

Bản án số 381/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Trần Việt Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 383/2024/TLPT-HS ngày 24/7/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa do có kháng cáo và kháng nghị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1634/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. bị cáo: **Trần P**, sinh năm 1999 tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: **Tổ C T, V, N, Khánh Hòa**; chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; Con ông **Trần L** (1967) và bà **Hồ Thị C** (1967); vợ **Trần Thị Kiều V** (1997); có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. bị cáo: **Lê Tấn L1**, sinh năm 2000 tại Khánh Hòa; Nơi thường trú: 20 **Hồ X, P, N, Khánh Hòa**; chỗ ở: **E V, P, N, Khánh Hòa**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông **Lê Văn M** (chết) và bà **Huỳnh Thị H** (1965); vợ **Nguyễn Thị Thanh T** (1996); có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư **Đỗ Thị Ngọc M1** - Văn phòng Luật sư **Nguyễn Trung T1**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh K** bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh **Võ Đình T2**, sinh năm 1993; địa chỉ: **B T, V, N, Khánh Hòa**, anh **T2** ủy quyền cho ông **Võ Đình H1** tham gia tố tụng, ông **H1** vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1965; địa chỉ: **E V, P, N, Khánh Hòa**, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1967; địa chỉ: **Tổ C T, V, N, Khánh Hòa**, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần P và **Đặng Thị Thu H2** sống như vợ chồng tại nhà **số B T, V, N, Khánh Hòa**, quá trình chung sống, **P** và **H2** thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Khoảng 20h00 ngày 07/5/2023, sau khi cãi nhau với **P**, **H2** bỏ đi nhậu cùng với **Võ Đình T2, Trần Hoàng P1, Nguyễn Trọng N** tại bãi đất trống gần nơi ở, trong lúc nhậu, **H2** kể cho cả nhóm nghe việc cãi nhau bị **P** đánh. Lúc này, **P** đi tìm thì thấy **H2** đang ngồi nhậu nên **P** gọi **H2** ra nói chuyện nhưng **H2** không ra, **T2** thấy **P** nên chửi “*Ra xã hội mà đánh mấy người đàn ông chứ đàn bà mà đánh làm gì*” rồi dùng tay đánh vào đầu **P** nhiều cái thì được **H2** can ngăn. **P** bỏ đi đến nhà **L1** kể chuyện bị đánh và nhờ **L1** đi đánh **T2** thì **L1** đồng ý rồi vào nhà bếp lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm đưa cho **P**, còn **L1** cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm. Sau đó, **P** điều khiển xe mô tô chở **L1** quay lại nơi **T2, H2** đang ngồi nhậu, thấy **P** và **L1** cầm hung khí xông đến thì **T2** bỏ chạy, **P** và **L1** cầm hung khí đuổi theo, khi đuổi kịp thì **P** dùng dao đâm 02 nhát vào hông lưng phải của **T2**, **T2** tiếp tục bỏ chạy vào **hẻm S T, V, N** thì bị té ngã; lúc này, **L1** cầm dao tự chế chạy đến chém **T2**, **P** dùng tay chân đâm, đá vào người **T2**, **T2** vùng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị **P** dùng dao đâm 01 nhát vào vai. Sau đó, **P** và **L1** bỏ đi, trên đường đi thì **P** ném con dao vào thùng rác, **T2** được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện tỉnh K**, điều trị đến ngày 23/5/2023 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 501/23/KLTTCT-PYKH ngày 26/6/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh K** tổn thương cơ thể của **Võ Đình T2**: Vùng lưng vai phải có 01 vết sẹo kích thước (0,1 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%; Vùng hông lưng phải có 02 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ mỗi sẹo 01%; Vùng dưới ngực phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Vùng đường nách phải có 1 vết sẹo kích thước nhỏ (dẫn lưu), tỷ lệ 01%; Vùng hố chậu phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ (dẫn lưu), tỷ lệ 01%; Vùng bụng đường giữa trên dưới rốn có 01 vết sẹo kích thước trung bình (phẫu thuật), tỷ lệ 02%; Tổn thương màng phổi trái, đã được phẫu thuật đặt dẫn lưu khoang màng phổi, tỷ lệ 04%; Tổn thương màng phổi phải, đã được phẫu thuật đặt dẫn lưu khoang màng phổi, tỷ lệ 04%; Thùng thận phải, đã được phẫu thuật, tỷ lệ 17%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Võ Đình T2** là 29%.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 14/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:**

*Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Trần P, Lê Tấn L1**. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:*

- Xử phạt bị cáo **Trần P** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2023.

- Xử phạt bị cáo **Lê Tấn L1** 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2023.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 27/6/2024, bị cáo **Lê Đình L2** kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời, chăm lo cho gia đình, đóng góp cho xã hội.

- Ngày 21/6/2024 ông **Võ Đình H1** (đại diện theo ủy quyền của bị hại) kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho mỗi bị cáo 1 phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, tối ngày 07/5/2023, **Trần P** rủ **Lê Tấn L1** đi đánh **Võ Đình T2**, khi đi, **L1** lấy 01 dao Thái Lan dài khoảng 20cm đưa cho **P**, còn **L1** cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm. Thấy **P** và **L1** cầm hung khí xông đến thì **T2** bỏ chạy, nhưng **P** và **L1** đuổi theo, khi đuổi kịp thì **P** dùng dao đâm 02 nhát vào hông lưng phải của **T2**, **T2** chạy vào **hẻm S T, V, N** thì bị té ngã, **L1** cầm dao tự chế chạy đến chém **T2**, **P** dùng tay chân đấm, đá vào người **T2**. **T2** vùng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị **P** dùng dao đâm 01 nhát vào vai. Kết luận giám định số 501/23/KLTTCT-PYKH ngày 26/6/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh K** tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Võ Đình T2** là **29%**. Do **L3** và **L1** có hành vi như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố **L3** và **Lộc** phạm vào “Tội giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (có tính chất côn đồ) là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Xem xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo **L1**, cũng như xét kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị giảm hình phạt cho cả 2 bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn và ý thức xem thường pháp luật. Trong vụ án, bị cáo **P** là người chủ động rủ bị cáo **L1** đi đánh nhau, quá trình đánh bị hại, **P** là người tích cực đâm và đánh bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại; hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt; các bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt **P** mức hình phạt cao hơn **L1**, xử phạt **P** 10 năm tù, **L1** 9 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét, bị cáo **L1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện theo ủy quyền của người bị hại kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo, nhưng cấp phúc thẩm xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **L1** kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **L1** và kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Xử phạt bị cáo **Trần P** 10 (mười) năm tù về “*Tội giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023.

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn L1** 09 (chín) năm tù về “*Tội giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 50/2024/HSST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo **Lê Tấn L1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân